BÀI KIỂM TRA ĐẦU VÀO LỚP HSK3

Cấp độ: HSK2

PHẦN 1: NGHE

Câu 1-5: Cho biết những hình sau có mô tả đúng thông tin bạn nghe được hay không.

例如: Ví dụ:		wǒ men jiā yǒu sān gè rén 我们家有三个人。 Nhà chúng tôi có 3 người.
		wǒ měi tiān zuò gōng gòng qì chē qù shàng bān 我每天坐公共汽车去上班。 Hàng ngày tôi đi làm bằng xe buýt.
1		
2		
3		
4		
5		

LIVEWORKSHEETS

Câu 6-10: Nghe các mẩu hội thoại và chọn hình phù hợp với từng mẩu hội thoại.

A

B

C

D

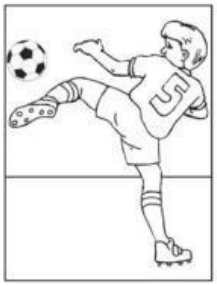

E

F

Câu 11-15: Nghe các mẩu hội thoại và chọn câu trả lời đúng.

11. A. 一次 (yì cì) B. 两次 (liǎng cì) C. 三次 (sān cì)

12. A. 东西好，便宜 (dōng xi hǎo, pián yi) B. 东西不好，便宜 (dōng xi bù hǎo, pián yi) C. 东西好，不便宜 (dōng xi hǎo, bù pián yi)

13. A. 太忙 (tài máng) B. 太累 (tài lèi) C. 不喜欢跑步 (bù xǐ huan pǎo bù)

14. A. 前天的 (qián tiān de) B. 今天的 (jīn tiān de) C. 昨天的 (zuó tiān de)

15. A. 不想让女的买 (bù xiǎng ràng nǚ de mǎi) B. 想让女的买 (xiǎng ràng nǚ de mǎi) C. 两百多块太贵了 (liǎng bǎi duō kuài tài guì le)

LIVEWORKSHEETS

PHẦN 2: ĐỌC HIỂU

Câu 16-18: Chọn bức hình phù hợp với từng câu

A.

B.

C.

16. zuó tiān wǒ hé péng qǐ qù hē gā fēi le
昨天我和朋友一起去喝咖啡了。

17. duō chī shuǐ guǒ duì shēn tǐ hǎo nǐ yě lái ba
多吃水果对身体好，你也来一个吧。

18. zhè jiàn yī kuài bǐ nà jiàn piàn kuài
这件衣服 300 块，比那件便宜 50 块。

Câu 19-21: Chọn từ điền vào chỗ trống

A. piàn 便宜　　B. chàng gē 唱歌　　C. bǐ 比

19. zuó tiān dù jīn tiān zuó tiān rè diǎn
昨天 25 度，今天（　　）昨天热一点。

20. měi gè zhōu mò wǒ dōu xǐ hé péng men yī qǐ qù
每个周末，我都喜欢和朋友们一起去（　　）。

21. píng guǒ bǐ xī guā wǒ xiǎng duō mǎi diǎn shuǐ guǒ
苹果比西瓜（　　），我想多买点儿水果。

Câu 22-25: Đọc đoạn văn, phán đoán đúng sai.

22. jīn tiān xià wǔ wǒ méi shí jiān míng tiān zài qù kàn diàn yǐng ba
今天下午我没时间，明天再去看电影吧。

（　　）jīn tiān bù néng qù kàn diàn yǐng
今天不能去看电影。

23. zhè jiàn bái de yǒu diǎn cháng nà jiàn hēi de yǒu diǎn guì
这件白的有点儿长，那件黑的有点儿贵。

（　　）liǎng jiàn yī wǒ dōu bù xǐ
两件衣服我都不喜欢。

LIVEWORKSHEETS

nǐ kàn zhè shì wǒ men jiā de māo yǎn jīng piào liàng ba shì wǒ jiě jiě sòng gěi wǒ de
24. 你看，这是我们家的猫，眼睛漂亮吧？是我姐姐送给我的。

（　　）māo bù shì wǒ jiā de
猫不是我家的。

jīn tiān shì yuè hào zài yǒu sān tiān jiù shì bà ba de shēng rì le wǒ xiǎng sòng tā gè xīn shǒu jī
25. 今天是 9 月 20 号，再有三天就是爸爸的生日了。我想送她一个新手机。

（　　）yuè hào shì wǒ de shēng rì
9 月 23 号是我的生日。

LIVEWORKSHEETS